

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xuân
2. Ông Lê Xuân Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Ma Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 29/3/1990 tại xã Đ, huyện Hg, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Hoàng Văn B, sinh năm 1952 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và con bà Hà Thị V, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1990; con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 14/3/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Trần Quý N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn C, phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Hoàng Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hoàng Văn L thuê phòng trọ tại thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để mở hiệu sửa chữa xe mô tô, cùng dãy nhà có Trần Quý N cùng thuê một phòng tại đó. Ngày 13/02/2018 Hoàng Văn L biết Trần Quý N thuê phòng trọ cùng dãy nhà về quê ăn tết tại xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng nên Hoàng Văn L đã nảy sinh ý định vào phòng Trần Quý N trộm cắp tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Hoàng Văn L đã dùng đèn pin soi đi từ phía sau phòng ở sang phía sau phòng của N, thấy có một cửa gỗ đã cũ mục nên mở cửa đi vào khu vực bếp không thấy có tài sản gì, quan sát thấy cánh cửa thứ hai nên L dùng chân đạp nhưng cửa đã chốt bên trong nên không mở được. L quay về phòng mình lấy một chiếc Tuốc nơ vít bằng kim loại rồi quay lại, dùng Tuốc nơ vít chọc làm bong chóc phần vôi vữa tại khoảng giữa hèm cửa thì lộ thanh sắt chốt ngang và có một ổ khóa ở thanh sắt nhưng không khóa, L dùng Tuốc nơ vít khều làm ổ khóa rơi xuống đất rồi lại dùng Tuốc nơ vít khều làm thanh sắt tụt khỏi chốt tường, L mở cửa đi vào dùng đèn pin soi các phòng vệ sinh, phòng ngủ của N không thấy có tài sản gì có giá trị, tiếp tục đi đến phòng khách thấy có một chiếc tủ bằng gỗ, L kiểm tra thấy tủ không khóa nên tiếp tục mở cánh tủ bên phải ra thì thấy trong ngăn tủ bên dưới có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO nên cầm lấy, mở tiếp cánh tủ bên trái thấy ngăn phía trên có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và một củ sạc máy tính, L lấy máy tính và củ sạc sau đó đóng cửa tủ lại rồi ôm hai chiếc máy tính và củ sạc đi theo đường cũ về phòng. Khi đi qua L đóng cánh cửa lại như cũ, về đến phòng L cho hai máy tính và củ sạc vào một chiếc túi nilon màu đen rồi cất giấu ở dưới gầm tủ kính đựng đồ của L. Đến ngày 11/3/2018 L đem hai chiếc máy tính và củ sạc đến cửa hàng sửa chữa máy tính T – N ở thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Trần Hữu T được 1.500.000đ rồi đem đi tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất máy tính anh Trần Quý N đã đến các cửa hàng sửa chữa máy tính quanh khu vực tìm và thông báo các cửa hàng sửa chữa máy tính nếu ai mua được máy tính xách tay có đặc điểm như máy tính của anh thì thông báo cho anh N biết để chuộc lại. Anh Trần Hữu T sau khi mua 02 chiếc máy tính và củ sạc với L xong kiểm tra thấy giống như các đặc điểm máy tính của anh N bị mất nên đã gọi điện thoại thông báo cho anh N biết, ngày 12/3/2018 anh N đến cửa hàng anh Tiến kiểm tra thấy đúng là máy tính và củ sạc của mình nên đã bỏ ra số tiền 5.000.000đ để chuộc lại 02 chiếc máy tính và củ sạc với anh Trần Hữu T.

Sau khi anh Trần Quý N đến chuộc máy tính, Hoàng Văn L nghĩ anh N đã biết L trộm cắp tài sản của anh N nên đã đến gặp anh N nói chuyện và tự nguyện trả cho anh N 5.000.000đ tiền anh N chuộc máy tính.

Ngày 13/3/2018 anh Trần Quý N đã có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và giao nộp 02 chiếc máy tính cùng củ sạc máy tính.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K43S màn hình 14 inch đã cũ của anh N có giá trị là 3.500.000đ; chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO 14002 màn hình 14 inch đã cũ của anh N có giá trị là 1.000.000đ. Tổng giá trị 02 chiếc máy tính là 4.500.000đ

Đối với 02 chiếc máy tính xách tay và củ sạc ngày 23/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Quý N là chủ sở hữu hợp pháp.

Quý trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc Tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, cán cầm bằng nhựa màu vàng – xanh, có tổng chiều dài là 25cm, phần kim loại dài 20cm đường kính 03mm đầu tán dẹt, cán cầm dài 05cm đường kính 1,3cm là công cụ L sử dụng cây cửa phòng anh N; đối với chiếc đèn pin L sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do L đã vứt đi nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quý N đã nhận lại tài sản và Hoàng Văn L đã tự nguyện trả cho anh N số tiền bỏ ra chuộc lại máy tính nên anh Trần Quý N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Trần Hữu Tiến khi mua 02 chiếc máy tính với Hoàng Văn L không biết là tài sản do L trộm cắp mà có nên không cấu thành tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn L giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Người bị hại vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng để xét xử bị cáo Hoàng Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các căn cứ buộc tội và đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc máy tính xách tay và củ sạc cho anh Trần Quý N.

Tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến việc phạm tội: 01 tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, cán cầm bằng nhựa màu Vàng – Xanh, có tổng chiều dài 25cm.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền bỏ ra chuộc lại máy tính không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tranh luận: Bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, cũng như về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn L phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phạm tội. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn L chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; ngoài ra bị cáo có bố Hoàng Văn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm.

[9] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, về tội danh và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo Hoàng Văn L chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, nếu cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng không gây nguy hại cho xã hội, vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm. Do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án:

[13] Cần tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến việc phạm tội: 01 Tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, cán cầm bằng nhựa màu Vàng – Xanh, có tổng chiều dài 25cm.

[14] Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc máy tính xách tay và củ sạc cho anh Trần Quý N.

[15] Về phần dân sự: Xác nhận bị cáo Hoàng Văn L đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Trần Quý N số tiền đi chuộc lại 02 máy tính xách tay với anh Trần Hữu T là 5.000.000đ, anh Trần Quý N và anh Trần Hữu T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L bị kết án phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50 và 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Hoàng Văn L đã tự nguyện trả cho anh N 5.000.000đ (*Năm triệu*) tiền anh Trần Quý N bỏ ra chuộc máy tính.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, cán cầm bằng nhựa màu Vàng – Xanh, có tổng chiều dài 25cm.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lành Văn Huế